

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 416/2022/TLST-VDS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 422D ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp GK, xã PT, huyện TPD, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N có một con chung tên Lê Phúc T, sinh ngày 25/7/2007. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận con chung do bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Lê Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000(một triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Lê Văn N được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng

N và ông Lê Văn N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010113 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N có một con chung tên Lê Phúc T, sinh ngày 25/7/2007. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận con chung do bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Lê Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000(một triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Lê Văn N được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010113 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã PT, h.TPĐ, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang